

THỐNG KÊ NGUYỆN VỌNG THÍ SINH TUYỂN SINH 10 THƯỜNG:

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
1	THPT Trưng Vương	675	1209
2	THPT Lương Thế Vinh	270	551
3	THPT Năng Khiếu TDTT	270	42
4	THPT Bùi Thị Xuân	675	1245
5	THPT Ten Lơ Mạn	540	863
6	THPT Thủ Thiêm	585	429
7	THPT Giồng Ông Tố	450	649
8	THPT Lê Quý Đôn	450	1038
9	THPT Lê Thị Hồng Gấm	360	194
10	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	645	1424
11	THPT Marie Curie	1200	1196
12	THPT Nguyễn Thị Diệu	675	494
13	THPT Nguyễn Hữu Thọ	540	707
14	THPT Nguyễn Trãi	585	484
15	Trung học Thực hành - ĐHSP	190	495
16	Trung học thực hành Sài Gòn	135	314
17	THPT Trần Khai Nguyên	675	1216
18	THPT Trần Hữu Trang	315	186
19	THPT Hùng Vương	945	1849
20	THPT Phạm Phú Thứ	675	574
21	THPT Bình Phú	720	949
22	THPT Nguyễn Tất Thành	720	988
23	THPT Mạc Đình Chi	810	1643
24	THPT Lương Văn Can	675	606
25	THPT Tạ Quang Bửu	585	760
26	THPT Nguyễn Văn Linh	540	217
27	THPT Võ Văn Kiệt	585	736
28	THPT Ngô Gia Tự	675	237
29	THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	405	282
30	THPT Nguyễn An Ninh	675	499
31	THCS-THPT Trương Nguyệt Anh	225	237
32	THPT Nguyễn Khuyến	810	826
33	THCS-THPT Diên Hồng	405	201
34	THPT Nguyễn Du	480	821
35	THPT Trần Quang Khải	810	703
36	THPT Nguyễn Hiền	420	592
37	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	720	813
38	THPT Nguyễn Thượng Hiền	495	1293
39	THPT Nguyễn Thái Bình	675	877
40	THPT Nguyễn Chí Thanh	675	934
41	THPT Trần Phú	900	1715
42	THPT Lê Trọng Tấn	630	1250
43	THPT Tân Bình	675	955

44	THPT Tây Thạnh	900	1441
45	THPT Gò Vấp	585	629
46	THPT Nguyễn Trung Trực	990	1192
47	THPT Trần Hưng Đạo	855	1559
48	THPT Nguyễn Công Trứ	855	1135
49	THPT Võ Thị Sáu	810	1183
50	THPT Phan Đăng Lưu	675	708
51	THPT Hoàng Hoa Thám	810	1089
52	THPT Trần Văn Giàu	720	627
53	THPT Gia Định	630	1712
54	THPT Thanh Đa	540	467

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
55	THPT Phú Nhuận	810	1477
56	THPT Hàn Thuyên	630	451
57	THPT Ngô Quyền	630	1270
58	THPT Lê Thánh Tôn	540	901
59	THPT Tân Phong	630	252
60	THPT Nam Sài Gòn	90	210
61	THPT Nguyễn Văn Tăng	585	293
62	THPT Nguyễn Huệ	675	823
63	THPT Long Trường	495	370
64	THPT Phước Long	450	663
65	THPT Tăng Nhơn Phú A	540	183
66	THPT Võ Trường Toản	675	1241
67	THPT Trường Chinh	765	1124
68	THPT Thạnh Lộc	630	642
69	THPT Nguyễn Hữu Huân	495	1004
70	THPT Thủ Đức	765	1540
71	THPT Hiệp Bình	495	616
72	THPT Đào Sơn Tây	720	456
73	THPT Tam Phú	540	715
74	THPT Linh Trung	720	650
75	THPT Bình Chiểu	675	289
76	THPT An Lạc	630	896
77	THPT Bình Hưng Hòa	720	1216
78	THPT Vĩnh Lộc	405	725
79	THPT Nguyễn Hữu Cánh	630	1058
80	THPT Bình Tân	675	640
81	THPT Cù Chi	675	992
82	THPT An Nhơn Tây	495	481
83	THPT Phú Hòa	540	714
84	THPT Quang Trung	450	505
85	THPT Trung Phú	675	986
86	THPT Tân Thông Hội	540	779
87	THPT Trung Lập	405	290
88	THPT Bà Điểm	540	1212
89	THPT Nguyễn Hữu Tiến	495	1118
90	THPT Lý Thường Kiệt	495	1048
91	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	495	872
92	THPT Phạm Văn Sáng	540	1135
93	THPT Nguyễn Văn Cừ	585	492
94	THPT Tân Hiệp	675	358
95	THPT Tân Túc	720	607
96	THPT Bình Chánh	720	660
97	THPT Đa Phước	675	368

98	THPT Lê Minh Xuân	675	707
99	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	495	156
100	THPT Vĩnh Lộc B	720	295
101	THPT Phong Phú	675	140
102	THPT Dương Văn Dương	360	286
103	THPT Long Thới	360	317
104	THPT Phước Kiển	540	262
105	THPT Cần Thạnh	270	371
106	THPT An Nghĩa	405	384
107	THPT Bình Khánh	315	343